TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Đại học có vốn đầu tư nước ngoài cần tạo giá trị lan tỏa cho toàn hệ thống

16:29 22/07/2026

Nghị quyết 10-NQ/TW định hướng phát triển khu vực đầu tư nước ngoài theo hướng chất lượng, hiệu quả. Theo đó, các trường đại học có vốn đầu tư nước ngoài cần được xem là một phần của hệ sinh thái giáo dục, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Đổi mới giáo dục đại học đang là yêu cầu cấp thiết để đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Trong bức tranh đó, các trường đại học có vốn đầu tư nước ngoài được kỳ vọng mang đến những giá trị mới về đào tạo, quản trị và kết nối doanh nghiệp. Qua tuyến bài này, Thương hiệu & Công luận tiếp cận chủ đề từ nhiều góc nhìn, trong đó Trường Đại học Anh Quốc Việt Nam (BUV) được lựa chọn như một trường hợp điển hình để làm rõ những đóng góp của mô hình đại học quốc tế đối với giáo dục đại học Việt Nam.

Nghị quyết 10-NQ/TW đặt mục tiêu phát triển khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo hướng chất lượng, hiệu quả và có sức lan tỏa. Trong bối cảnh đó, các cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài được kỳ vọng không chỉ mang đến những chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế mà còn trở thành cầu nối đưa tri thức, công nghệ, mô hình quản trị hiện đại và nguồn lực quốc tế vào Việt Nam, góp phần nâng cao năng lực nội sinh của hệ thống giáo dục đại học. Phóng viên đã có cuộc trao đổi với PGS.TS. Nguyễn Thu Thủy, Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, về vai trò, yêu cầu và định hướng phát triển của các mô hình đại học có vốn đầu tư nước ngoài trong giai đoạn mới.



PGS.TS. Nguyễn Thu Thủy, Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ảnh: Minh Khánh

Các cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài là cầu nối đưa Việt Nam vào mạng lưới tri thức toàn cầu.

PV: Nghị quyết 10-NQ/TW vừa được ban hành, đặt ra yêu cầu phát triển khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo hướng chất lượng, hiệu quả và có sức lan tỏa. Từ góc độ giáo dục và đào tạo, bà nhìn nhận vai trò của các cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài như thế nào trong bối cảnh mới , thưa bà?

PGS.TS. Nguyễn Thu Thủy: Nghị quyết 10-NQ/TW đặt ra một cách tiếp cận rất quan trọng: phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không chỉ là câu chuyện thu hút thêm vốn, mà phải gắn với chất lượng tăng trưởng, chuyển giao tri thức, công nghệ, quản trị hiện đại, phát triển nguồn nhân lực và tăng cường liên kết với khu vực trong nước. Từ góc độ giáo dục và đào tạo, đây là yêu cầu rất trực tiếp, bởi chất lượng nguồn nhân lực là một trong những điều kiện nền tảng để Việt Nam thu hút và hấp thụ hiệu quả các dòng vốn đầu tư chất lượng cao.

Tôi muốn nhấn mạnh thêm một khía cạnh: nếu ngoại giao kinh tế giúp Việt Nam thu hút thương mại và FDI, ngoại giao văn hóa giúp xây dựng hình ảnh đất nước, thì ngoại giao giáo dục làm được cả hai, vừa thu hút nguồn lực, tri thức và nhân tài quốc tế vào Việt Nam, vừa từng bước đưa Việt Nam trở thành một trung tâm tri thức của khu vực. Sự hiện diện của các cơ sở giáo dục đại học có

vốn đầu tư nước ngoài chính là một trong những kênh hữu hình nhất của tiến trình đó.

Hiện nay, các cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam tuy chưa nhiều về số lượng, nhưng đã có những đóng góp bước đầu trong việc đưa các chuẩn mực đào tạo quốc tế, mô hình quản trị hiện đại và môi trường học thuật tiên tiến vào hệ thống giáo dục đại học trong nước.

Trong bối cảnh triển khai Nghị quyết 10-NQ/TW, các cơ sở này cần được nhìn nhận không chỉ như các dự án đầu tư trong lĩnh vực giáo dục, mà như những thiết chế có vai trò kết nối Việt Nam với mạng lưới tri thức và đổi mới sáng tạo toàn cầu, từ đó tạo ra các giá trị lan tỏa dài hạn cho hệ thống. Thời gian qua, các cơ sở giáo dục này đã góp phần đa dạng hóa mô hình đào tạo, mở rộng lựa chọn học tập chất lượng cao cho người học ngay tại Việt Nam - tức là “du học tại chỗ”, đồng thời đưa vào hệ thống những chương trình, phương pháp giảng dạy, cơ chế bảo đảm chất lượng, môi trường học thuật đa văn hóa và kinh nghiệm quản trị có tính quốc tế.

Tác động tích cực đã có, nhưng cũng cần nhìn nhận thẳng thắn rằng mức độ đóng góp chưa đồng đều. Có mô hình đã tạo được môi trường đào tạo tốt, kết nối doanh nghiệp và chuẩn mực quốc tế; nhưng cũng có trường hợp hoạt động còn thiên về cung cấp chương trình đào tạo. Chúng tôi kỳ vọng các cơ sở giáo dục đại học FDI sẽ thúc đẩy mạnh mẽ hơn các hoạt động liên kết với cơ sở giáo dục trong nước, cùng phát triển đội ngũ, nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức, chia sẻ kinh nghiệm quản trị đại học tiên tiến.

Đồng thời, cần nhìn rộng hơn hệ sinh thái hợp tác quốc tế trong giáo dục đại học. Bên cạnh mô hình cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài, các chương trình liên kết đào tạo quốc tế hiện chiếm tỷ trọng lớn, song mức độ đóng góp về phát triển năng lực nội tại, nghiên cứu và chuyển giao tri thức cho các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam còn chưa đồng đều.

Do đó, quan trọng hơn là nâng cao chất lượng và chiều sâu của từng mô hình, trong đó nhấn mạnh khả năng phát triển năng lực học thuật, đội ngũ và kết nối với hệ sinh thái tri thức, doanh nghiệp toàn cầu.

Vì vậy, trong giai đoạn tới, điều quan trọng không chỉ là có thêm cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, mà là thu hút được những mô hình có chất lượng, có cam kết dài hạn và có khả năng lan tỏa. Giá trị của đầu tư nước ngoài trong giáo dục đại học cần được nhìn ở khả năng tạo ra năng lực nội sinh mới cho người học, cho cơ sở giáo dục đại học, cho doanh nghiệp và cho toàn hệ thống.

Chất lượng thực chất và cam kết đầu tư dài hạn là yêu cầu cốt lõi

PV: Theo bà, để phù hợp với tinh thần Nghị quyết 10-NQ/TW, các mô hình đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam cần đáp ứng những yêu cầu gì?

PGS.TS. Nguyễn Thu Thủy: Một mô hình đại học có vốn đầu tư nước ngoài muốn phát triển bền vững tại Việt Nam cần được nhìn nhận trước hết ở chất lượng giáo dục và trách nhiệm với người học. Thương hiệu quốc tế là một lợi thế, nhưng không thể thay thế cho chuẩn đầu ra rõ ràng, đội ngũ giảng viên có năng lực, điều kiện bảo đảm chất lượng phù hợp, phương pháp đánh giá minh bạch và hệ thống hỗ trợ người học hiệu quả.

Điều Bộ Giáo dục và Đào tạo quan tâm là người học nhận được giá trị thực chất sau quá trình đào tạo: có kiến thức chuyên môn tốt, có ngoại ngữ, kỹ năng số, năng lực thích ứng, tư duy đổi mới sáng tạo và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Chất lượng của một chương trình hay một cơ sở đào tạo phải được chứng minh bằng năng lực của sinh viên, khả năng việc làm, khả năng học tiếp và sự phát triển nghề nghiệp lâu dài.

Chúng ta cũng đã có những thước đo cụ thể. Quyết định 1600/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đến năm 2030" đã đặt ra các mục tiêu đến năm 2030: trên 20% chương trình đào tạo trong các cơ sở giáo dục đại học đạt kiểm định của các tổ chức kiểm định nước ngoài có uy tín; trên 20% chương trình liên kết đào tạo có đối tác thuộc nhóm 500 trường hàng đầu thế giới; tỉ lệ sinh viên quốc tế theo học các chương trình lấy bằng của Việt Nam đạt 1,5%; và phấn đấu thu hút thêm 2 phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có uy tín của nước ngoài tại Việt Nam. Đó là những chỉ tiêu đo lường được, và cũng là chuẩn tham chiếu để đánh giá đóng góp thực chất của các mô hình có vốn đầu tư nước ngoài.

Trong tinh thần của Nghị quyết 10-NQ/TW, các cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài cần gắn hoạt động đào tạo với nhu cầu phát triển của Việt Nam: các lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật, dữ liệu, tự động hóa, logistics, tài chính, quản trị sản xuất, kinh doanh quốc tế, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và những ngành mới có nhu cầu cao.

Một điểm rất quan trọng là cam kết đầu tư lâu dài. Cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài không nên chỉ dừng ở mở chương trình hoặc tuyển sinh, mà cần xây dựng năng lực học thuật tại Việt Nam: phát triển đội ngũ giảng viên, đầu tư cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, dịch vụ sinh viên, kết nối doanh nghiệp và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

Cùng với đó là yêu cầu tuân thủ pháp luật Việt Nam, minh bạch thông tin, kiểm định chất lượng và bảo đảm quyền lợi chính đáng của người học. Đây là nền tảng để xã hội có niềm tin và để các mô hình đại học có vốn đầu tư nước ngoài phát triển lành mạnh, ổn định, có trách nhiệm.

PV: Bộ Giáo dục và Đào tạo kỳ vọng gì ở các cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài trong đào tạo nhân lực cho khu vực FDI và nền kinh tế?

PGS.TS. Nguyễn Thu Thủy: Bộ Giáo dục và Đào tạo kỳ vọng các cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài không chỉ là nơi cung cấp chương trình đào tạo, mà còn là cầu nối giữa giáo dục đại học Việt Nam với doanh nghiệp, công nghệ, chuẩn mực nghề nghiệp và thị trường lao động quốc tế. Đây là điểm rất quan trọng trong bối cảnh Việt Nam đang hướng tới thu hút FDI chất lượng cao, gắn với chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển năng lực trong nước.

Đào tạo nhân lực cho khu vực FDI và nền kinh tế hiện nay không thể chỉ dừng ở kiến thức chuyên môn. Người học cần ngoại ngữ, kỹ năng số, năng lực làm việc trong môi trường đa văn hóa, tư duy đổi mới sáng tạo, tác phong công nghiệp và khả năng thích ứng với thay đổi nhanh của thị trường lao động. Định hướng từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, theo Nghị quyết 71-NQ/TW, chính là nhằm chuẩn bị nền tảng đó ngay từ sớm.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng mong muốn mô hình kết nối giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp lan tỏa nhiều hơn nữa. Doanh nghiệp tham gia từ khâu thiết kế chương trình, xây dựng chuẩn đầu ra, tổ chức thực tập, đặt hàng đào tạo, hướng dẫn dự án, nghiên cứu ứng dụng đến tạo cơ hội việc làm cho sinh viên sẽ càng nâng cao giá trị đóng góp cho địa phương của các cơ sở giáo dục đại học.

Với các cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, kỳ vọng còn nằm ở khả năng kết nối mạng lưới doanh nghiệp toàn cầu, các tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp công nghệ và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Nếu làm tốt, các cơ sở này có thể trở thành điểm kết nối giữa người học Việt Nam với các cơ hội nghề nghiệp, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong môi trường quốc tế.

Quan trọng hơn, giá trị đó cần được lan tỏa sang các cơ sở giáo dục đại học trong nước thông qua hợp tác đào tạo, trao đổi giảng viên, sinh viên, đồng phát triển chương trình, đồng hướng dẫn, chia sẻ học liệu, xây dựng nhóm nghiên cứu chung và chuyển giao kinh nghiệm quản trị. Khi đó, đóng góp của các cơ sở

này không chỉ nằm ở quy mô đào tạo của từng trường, mà còn ở tác động đối với toàn hệ thống.

Xin cảm ơn PGS.TS!

Minh Khánh